

Số: 31/2024/HSPT
Ngày: 17 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi

Các Thẩm phán:

Ông Lê Viết Phong

Ông Trần Văn Nhum

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 tháng 7 năm 2024 và 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Thanh T do có kháng cáo của bị hại bà Phạm Thị C và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Bị cáo: Phạm Thanh T; sinh ngày 16/6/1991 tại Bình Phước; tên gọi khác: không; Nơi cư trú: Ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn R và bà Thạch Thị D; bị cáo chưa có vợ. Tiền án: không; Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 31/3/2020 Công an huyện L xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi cố ý gây thương tích (bị cáo không nhận được quyết định xử phạt). Bị tạm giữ từ ngày 19/09/2023 đến ngày 27/9/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Bị hại:

1. Ông Hoàng P, sinh năm 1973, địa chỉ: ấp 3, xã Lộc Điền, huyện Lộc

Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Ngô Tiến T1, sinh năm 1993, nơi cư trú: ấp I, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/9/2023 Công an xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước nhận được tin báo của bà Phạm Thị C cụ thể như sau: khoảng 4 giờ 30 phút ngày 10/9/2023 sau khi vợ chồng bà C đi cạo mủ cao su về nhà thấy cửa nhà bị bẻ khóa vào nhà kiểm tra phát hiện bị mất tiền và vàng trị giá 28.000.000đ. Ngày 18/9/2023 Công an xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước nhận được tin báo của ông Hoàng P vào khoảng 02 giờ ngày 26/8/2023 cửa nhà bị mở qua kiểm tra mất 01 tivi 43 in, 01 máy tính bản Sangsung, 01 chai nước hoa hiệu Bleu de Chanel tổng tài sản ước tính 10.000.000đ. Công an xã L và xã L đã chuyển nguồn tin báo về cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền.

Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 18/9/2023, tổ công tác tuần tra vũ trang Công an xã L thực hiện nhiệm vụ tuần tra tuyến đường liên xã đến đoạn đường thuộc ấp A, xã L phát hiện có đối tượng nghi vấn, thấy lực lượng tuần tra đối tượng bỏ chạy. Tổ công tác đuổi theo đến khu vực ấp H, xã L, huyện L đối tượng bỏ lại xe và chạy vào lô cao su bỏ trốn.

Tổ tuần tra Công an xã L đã phối hợp với Công an xã L lập biên bản tạm giữ gồm: 01 xe mô tô hiện Yamaha biển số 54X2-3527; 01 kiếm cộng lực, 01 lưỡi cưa sắt, 01 kiếm mạnh, 01 mỏ lết, 02 tu vít, 01 thanh sắt đập dẹp hai đầu.

Đến 17 giờ ngày 19/8/2023, Phạm Thanh T đến Công an huyện L đầu thú và khai nhận vào các ngày 26/8/2023, 10/9/2023 Phạm Thanh T cùng với “T2” tên thật là Ngô Tiến T1 đã thực hiện 02 vụ trộm 01 vụ tại nhà của bà Phạm Thị C và 01 vụ tại nhà ông Hoàng P, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: khoảng 17 giờ ngày 25/08/2023, Phạm Thanh T đi một mình đến nhà của T2 thuộc ấp I, xã L, huyện L chơi. Tại đây, T2 nói T “tôi đi kiếm tiền” nghe vậy, T hiểu là T2 rủ đi trộm cắp tài sản nên đồng ý. Sau đó, cả hai ngồi chơi game trên điện thoại. Đến khoảng 00 giờ ngày 26/08/2023, T2 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số: 93P1-260.92 chở T đi từ xã L đến khu vực xã L, huyện L để tìm tài sản. Khi đến nhà ông Hoàng P, phát hiện nhà không có cổng, cửa nhà khóa ngoài nên cả hai dừng xe ở đường phía trước nhà ông P. T2 xuống xe và nói T đứng ngoài cảnh giới để T2 dùng công cụ mang theo sẵn phá khóa cửa nhà ông P. Sau khi phá được ổ khóa, T2 nói T dẫn xe mô tô vào trong sân nhà. Nghe vậy, T dẫn xe vào trong sân nhà ông P, quay đầu xe hướng ra ngoài đường và ngồi sẵn lên xe đợi, còn T2 đột

nhập vào nhà ông P trộm cắp được một cái túi bằng vải và một túi xách mang ra để lên xe, đồng thời T2 nói T vào nhà xem còn tài sản khác để trộm cắp hay không. Lúc này, T đi vào trong phòng khách trộm 01 tivi hiệu Panasonic, màn hình phẳng, loại 43 inch màu đen mang ra ngoài để lên yên sau rồi ngồi ôm tivi để T2 chở về. Khi đi đến một cánh đồng lúa (do trời tối nên T không xác định được địa chỉ, cụ thể) thì T2 dừng lại trên đường bê tông để kiểm tra tài sản vừa trộm cắp được. T và T2 kiểm tra trong túi vải thấy một chai nước hoa hiệu BLEU DE CHANEL, màu đen, loại 100ml đựng trong hộp giấy màu đen và một cái máy tính bảng hiệu S. Kiểm tra xong, T2 đưa chai nước hoa và máy tính bảng cho T giữ và tiếp tục điều khiển xe chở T về. Khi đi qua một con suối nhỏ (không xác định được địa chỉ cụ thể), T2 vứt ba lô và túi xách xuống suối. Sau đó, T2 chở T đến khu vực phía sau nhà anh Hà Minh T3 tại ấp E, xã L, huyện L để cất giấu ti vi trộm cắp. Số tài sản còn lại, T2 giữ 01 chai nước hoa, còn T giữ 01 máy tính bảng và cả hai ra về.

Đến ngày 27/08/2023, T đến khu vực cất giấu tivi trộm cắp và mang tivi đến nhà anh Lê Bạch H tại ấp I, xã L, huyện L kêu bán với giá 1.000.000đ. Do nghi ngờ là tài sản trộm cắp nên H không đồng ý mua nhưng vẫn giữ lại ti vi và sau đó mang đến Công an huyện L giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 tivi hiệu Panasonic, màn hình phẳng, loại 43inch màu đen trị giá 1.500.000 đồng; 01 chai nước hoa hiệu BLEU DE CHANEL, màu đen, loại 100ml trị giá 1.200.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu Samsung, màu đen trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 4.700.000 đồng. Riêng đối với 01 giỏ bằng vải và 01 giỏ xách đã qua sử dụng có giá trị 0 đồng.

Vụ thứ hai: Vào ngày 09/09/2023, T và T2 tiếp tục bàn bạc với nhau đi trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ ngày 10/09/2023, T2 điều khiển xe mô tô biển số 93P1-260.92 mang theo công cụ trộm cắp để trên gác ba ga xe chở T đến khu vực xã L, huyện L để tìm kiếm tài sản. Khi đến nhà bà Phạm Thị C, sinh năm 1982 thuộc ấp H, xã L, huyện L, T phát hiện nhà khóa cổng, không có người ở nhà nên dừng xe trước cổng rồi dùng công cụ mang theo sẵn phá khóa cổng, phá khóa cửa đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản, còn T đứng bên ngoài canh giới. Khoảng 10 phút sau, T2 trộm cắp được 02 túi xách, trong đó có 01 túi xách, màu vàng bên trong có chứa 03 – 04 túi xách nhỏ và mang ra đưa cho T ngồi ôm phía sau để T2 điều khiển xe chạy tẩu thoát về hướng xã L. Đi được khoảng 3km, T2 dừng xe để kiểm tra tài sản trong 02 túi xách thì thấy không có tài sản có giá trị. Lúc này, T2 nói với T việc T2 đã trộm cắp được tiền và vàng cất giấu trong túi quần nên T và T2 gom các túi đồ lại bỏ chung vào một cái túi rồi tiếp tục điều khiển xe chạy về. Trên đường đi, T2 chở T đi ngang qua một cái suối (không xác định địa chỉ cụ thể) thì T2 ném túi đồ xuống suối. Khi về đến nhà T2, T2 mang tiền ra đếm được hơn 14.000.000 đồng. Số tiền này, T2 đưa cho T 7.400.000 đồng và lấy ở trong túi quần ra 01 sợi dây chuyền có mặt hình bánh lái thuyền lồng mỏ neo, 03 chiếc nhẫn và 01 lắc tay. Thấy vậy, T kêu T2 cất giữ để hôm sau bán và đi về nhà.

Đến khoảng 9 giờ ngày 10/9/2023, T đến nhà T2 chơi. Tại đây, T2 lấy số vàng trộm cắp được ra cho T xem, T thấy chỉ có mặt sợi dây chuyền là vàng thật, còn nhẫn và lắc tay là vàng giả nên T nói T2 mặt sợi dây chuyền bán được khoảng hơn 3.000.000 đồng và nói T2 đưa cho T 1.500.000 đồng, T2 đồng ý và đưa tiền cho T, số vàng còn lại T2 cất giữ.

Tại kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận:

01 sợi dây chuyền vàng loại 18k, trọng lượng 1,3 chỉ có mặt bằng vàng 18k hình bánh lái thuyền, lồng ngoài mỏ neo trị giá 4.511.000 đồng; 01 sợi dây chuyền loại vàng 18k, kiểu dây trúc, mắc xích có mặt trái tim trọng lượng 2,4 chỉ trị giá 8.328.000 đồng; 01 túi xách bằng da màu vàng đậm kích thước khoảng (30x40)cm, đã qua sử dụng; 01 túi xách bằng da màu vàng nhạt kích thước (25x30)cm, đã qua sử dụng; 01 túi xách màu tím bị đứt quai kích thước khoảng (20x25)cm, đã qua sử dụng; 02 túi xách tay loại nhỏ màu trắng cùng kích thước (15x20)cm, đã qua sử dụng; 01 túi xách tay nhỏ mua vào năm 2020 và 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh đã bị hỏng không sử dụng được có giá trị 0 đồng. Tổng cộng 12.839.000đ

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 19/9/2023.

Kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước xem xét kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo hướng đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xem xét hủy bản án sơ thẩm giao về cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L điều tra lại đối với Ngô Tiến T1 có đồng phạm với Phạm Thanh T hoặc có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có hay không.

Trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Phạm Thanh T bồi thường cho bà Phạm Thị C số tiền 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 12/4/2024 bà Phạm Thị C có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm buộc bị cáo phải trả lại cho bà số vàng đã chiếm đoạt bằng vàng chứ bà không đồng ý bồi thường cho bà bằng tiền.

- Ngày 06/5/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 62/QĐ-VKS đối với Bản án hình sự sơ

thẩm số 19/2024/HSST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm trên để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 62/QĐ-VKS ngày 06/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, hủy bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HSST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đối với kháng cáo của bà Phạm Thị C: Tại phiên tòa, bà C rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Xét, đây là sự tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà C.

[2] Xét nội dung Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 62/QĐ-VKS ngày 06/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (sau đây viết tắt là: kháng nghị), Hội đồng xét xử xét thấy:

[3] Đối với nội dung kháng nghị cho rằng:

“1. Về thủ tục tố tụng:

- Việc khám xét khẩn cấp:

+ Tại Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú hồi 17 giờ 00, ngày 19/9/2023 thể hiện: “Khoảng 00 giờ 00, ngày 26/8/2023, T2 nhà ở ấp I, xã L điều khiển xe mô tô biển số: 93P1-26.092 chở tôi mang theo một kim bấm, một cái mỏ lết, một thanh sắt đi đến một nhà dân ở đường bê tông gần nhà thờ L. Tôi đứng ngoài coi xe, T2 cầm kim, mỏ lết, cây sắt mang theo đi bộ vào phá khóa cửa chính ... Tôi thấy trong ba lô và túi xách mà T2 lấy được có một chai nước hoa trong hộp giấy màu đen ... T2 cầm chai nước hoa về nhà T2 sử dụng ...” (BL 06);

+ Biên bản ghi lời khai hồi 18 giờ 30 ngày 19/9/2023 Phạm Thanh T khai: “... Người tên T2 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tôi, tôi thường gọi là T2 còn tên đầy đủ là Ngô Tiến T1, nhà ở ấp I, xã L ...” (BL 86, 87).

+ Tại Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm hồi 07 giờ 00 ngày 10/9/2023 lời khai của bà Phạm Thị C thể hiện tài sản của bà bị mất gồm: tiền, vàng, túi xách, điện thoại di động (BL 03);

+ Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, giữ liệu điện tử hồi 21 giờ 00 ngày 19/9/2023 tại ấp I, xã L, huyện L, thể hiện: Nguyễn Ngọc C1 – Điều tra viên có nhận của Ngô Tiến T1 đồ vật gồm: 01 chai nước hoa nhãn hiệu BLEU DE CHANEL loại 100ml, màu đen để trong hộp giấy màu đen đã qua sử dụng (BL 65);

+ Tại biên bản ghi lời khai hồi 22 giờ 00 ngày 19/9/2023 Ngô Tiến T1 khai: “... Khoảng hơn một tuần trước Phạm Thanh T có đến nhà tôi và cầm theo 01 chai nước hoa màu đen hiệu BLEU DE CHANEL và nói có chai nước hoa của bạn có xài không, tôi hỏi nhiều thì T nói bán 500.000đ, tôi lấy tiền và đưa cho T, sau đó lấy chai nước hoa để ở nhà... sau khi cơ quan Công an đến nhà tôi hỏi về chai nước hoa, tôi được biết chai nước hoa là do Phạm Thanh T trộm cắp mà có nên tôi đã giao nộp lại chai nước hoa cho Cơ quan Công an xử lý” (BL 98, 99).

Trên cơ sở các chứng cứ nêu trên thể hiện khi Phạm Thanh T ra đầu thú đã khai rõ đối tượng tên T2 là Ngô Tiến T1, nhà ở ấp I, xã L, huyện L là người cùng Phạm Thanh T thực hiện hành vi phạm tội. Cùng thời điểm đó Điều tra viên Nguyễn Ngọc C1 đến nhà của Ngô Tiến T1 làm việc thì được Ngô Tiến T1 giao nộp chai nước hoa là tài sản bà C bị mất trộm.

Như vậy, có căn cứ xác định tại chỗ ở của Ngô Tiến T1 có tài sản do phạm tội mà có, có đủ căn cứ khám xét chỗ ở theo quy định tại Điều 192 Bộ luật Hình sự, nhưng Cơ quan CSĐT Công an huyện L không thực hiện ngay. Đến hồi 18 giờ ngày 20/09/2023 Cơ quan CSĐT mới tiến hành khám xét là không kịp thời, bởi vì thời điểm này sau khi làm việc xong Ngô Tiến T1 đã được về nhà có thể đã phi tang, do đó quá trình khám xét không thu giữ được gì.”

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm kháng nghị được ban hành, kháng nghị đã xác định việc khám xét chỗ ở của Ngô Tiến T1 đã không được thực hiện kịp thời. Do đó, đến thời điểm này có hủy bản án sơ thẩm để thực hiện việc khám xét chỗ ở của Ngô Tiến T1 thì việc khám xét càng không còn hiệu quả. Mặt khác, mặc dù bị cáo Phạm Thanh T khẳng định Ngô Tiến T1 là người đã cùng bị cáo thực hiện việc lén lút chiếm đoạt chai nước hoa hiệu BLEU DE CHANEL. Tuy nhiên, ngay tại thời điểm Cơ quan CSĐT làm việc với Ngô Tiến T1, khi Tiến T1 giao nộp chai nước hoa cũng như quá trình điều tra thì Tiến T1 luôn khẳng định chai nước hoa là do Thanh T bán cho Tiến T1 với giá 500.000 đồng. Lời khai về việc chiếm đoạt chai nước hoa của hai đối tượng là mâu thuẫn nhau nhưng không có chứng cứ nào khác để chứng minh lời khai của Thanh T cho rằng bị cáo đã cùng Tiến T1 chiếm đoạt chai nước hoa là có cơ sở. Vì vậy, chưa đủ cơ sở xác định Tiến T1 là đồng phạm trong việc chiếm đoạt tài sản của bà Phạm Thị C trong đó có chai nước hoa.

[5] Đối với nội dung kháng nghị cho rằng:

“- Việc thu thập chứng cứ không đúng quy định: Tại các biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử đề ngày 20/9/2023 của Điều tra viên Nguyễn Ngọc C1 với bà Phạm Thị C và ông Hoàng P thể hiện CQCSĐT đã thu giữ được 02 USB có chứa đoạn video thể hiện quá trình các đối tượng đi vào

nhà lấy trộm tài sản của bị hại (BL 65A, 76A). Để có tài liệu làm căn cứ giám định giữ liệu điện tử (hình ảnh qua video), ngày 22/11/2023 CQCSĐT đã lập biên bản giao nhận 01 USB có chứa 08 đoạn video ghi nhận đáng đi của Ngô Tiến T1, do Ngô Tiến T1 tự thu thập và giao nộp (BL 76). Việc thu thập các chứng cứ này không đúng trình tự quy định tại Điều 107 và không xác định được nguồn chứng cứ theo quy định tại Điều 87 BLTTHS. Do đó, dẫn đến Kết luận giám định số: 7701/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phân viện KHKTHS tại TP Hồ Chí Minh kết luận: không đủ cơ sở kết luận yêu cầu giám định nêu tại mục III.2 (giám định hình ảnh Ngô Tiến T1) (BL 165)”

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, việc thu thập hình ảnh trên của Cơ quan CSĐT là không trái quy định của pháp luật và cũng không đủ căn cứ để khẳng định việc sử dụng 08 đoạn video ghi nhận hình ảnh của Tiến T1 do Tiến T1 giao nộp để giám định là nguyên nhân dẫn đến kết quả giám định “không đủ cơ sở kết luận yêu cầu giám định nêu tại mục III.2” của cơ quan giám định.

[7] Đối với nội dung kháng nghị cho rằng:

“2. Về nội dung:

- Trong quá trình điều tra CQ CSĐT công an huyện L chưa hỏi Phạm Thanh T về các đặc điểm riêng của Ngô Tiến T1 khi thực hiện các vụ trộm cắp tài sản; chưa kiểm tra, thu thập các chứng cứ như quần áo của Ngô Tiến T1 có đặc điểm tương tự để đối chiếu, so sánh với hình ảnh, video đã thu thập.

- Theo Kết luận điều tra thể hiện: “Khoảng 00 giờ 00 ngày 18/9/2023 Phạm Thanh T cùng T2 (Ngô Tiến T1) đến đoạn đường bê tông thuộc ấp A, xã L phát hiện một nhà dân có cổng nhưng không khóa. T2 dừng xe lại mở cổng, cầm kìm mạnh đi vào sân, T1 đứng ngoài cảnh giới thì tổ tuần tra Công an xã L phát hiện, truy đuổi.” Tuy nhiên, quá trình điều tra không làm việc với chủ nhà này để thu thập các chứng cứ có liên quan.

- Tại biên bản ghi lời khai của Tiến T1 ngày 19/9/2023 thể hiện: “Sau khi Cơ quan Công an đến nhà tôi hỏi về chai nước hoa, tôi được biết chai nước hoa là do Phạm Thanh T trộm cắp mà có nên tôi đã giao nộp lại chai nước hoa cho Cơ quan Công an xử lý”(BL 98, 99). Tại biên bản phiên tòa Tiến T1 khai: “Lúc công an dẫn T1 về nhà tôi thì tôi đã biết, bị cáo T1 kêu nộp chai nước hoa thì tôi mới nộp chai nước hoa” (BL 200). Và tại Bản giải trình của Điều tra viên Nguyễn Ngọc C1 thể hiện: “Tiến Tuấn trình bày do thấy lực lượng công an đến, Tiến T1 biết chai nước hoa là tài sản trộm cắp nên đã tự nguyện lấy ra giao nộp.” Như vậy, giữa các lời khai của Ngô Tiến T1 còn có nhiều mâu thuẫn về thời điểm biết chai nước hoa do trộm cắp mà có nhưng chưa được điều tra làm rõ.

Từ các nội dung trên, nhận thấy việc Cơ quan cảnh sát điều tra vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ và việc điều tra chưa đầy đủ...đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại là có căn cứ”.

Hội đồng xét xử thấy rằng:

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã hỏi bị cáo Thanh T về đặc điểm riêng, trang phục của Tiến T1 khi thực hiện các vụ trộm cắp tài sản nhưng Thanh T đều khẳng định không nhớ, không xác định được, vì vậy việc hủy án sơ thẩm để điều tra lại về nội dung này là không cần thiết.

[9] Về việc kháng nghị cho rằng quá trình điều tra Cơ quan CSĐT không làm việc với chủ nhà thuộc ấp A, xã L mà các đối tượng đã đột nhập vào khoảng 00 giờ 00 ngày 18/9/2023 để thu thập các chứng cứ có liên quan. Hội đồng xét xử thấy rằng, do chủ nhà này chưa bị chiếm đoạt tài sản, sự việc dừng ở giai đoạn Thanh T mới đột nhập vào nhà hộ dân này đã bị phát hiện nên chưa phát sinh tội phạm. Hơn nữa, trường hợp xác định được Thanh T và Tiến T1 có cùng nhau chiếm đoạt được tài sản của hộ dân này thì cũng chưa đủ căn cứ để kết luận Tiến T1 là đồng phạm với Thanh T trong các lần trộm cắp tài sản trước đó vào các ngày 25/8/2023 và 09/9/2023.

[10] Về việc kháng nghị cho rằng các lời khai của Ngô Tiến T1 còn có nhiều mâu thuẫn về thời điểm biết chai nước hoa do trộm cắp mà có nhưng chưa được điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù Tiến T1 có khai mâu thuẫn như trên nhưng lại phù hợp với lời khai của bị cáo Thanh T tại phiên tòa. Cụ thể, tại phiên tòa Thanh T khai lý do Tiến T1 nộp chai nước hoa là do khi Công an dẫn bị cáo tới nhà Tiến T1 thì bị cáo nói Tiến T1 giao nộp chai nước hoa do trộm cắp mà có cho công an thì Tiến T1 mới giao nộp. Như vậy, nội dung này không cần thiết phải hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

[11] Mặt khác, tại bản Cáo trạng số 87/KLĐT-ĐTTH ngày 15/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh cũng đã nêu: *“Đối với Ngô Tiến T1,...xét thấy không đủ cơ sở để chứng minh Ngô Tiến T1 có vai trò đồng phạm với bị can T1 trong việc phạm tội nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau”* - như vậy, hành vi của Tiến T1 vẫn được tiếp tục xác minh, làm rõ.

[12] Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy việc huỷ bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HSST ngày 08/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước để điều tra lại là không cần thiết. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng nghị.

[13] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Phạm Thị C được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, đ khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị hại Phạm Thị C;

Không chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 62/QĐ-VKS ngày 06/5/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HSST ngày 08/4/2024 của Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tính tù từ ngày 19/9/2023.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho Ngô Tiến T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ - đen, xe không gắn bửng có biển số 93P1-260.92.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu đen biển số 54X2-3527, số máy 5B96-017724; số khung trước giám định không rõ; RLCS5C640BY623707 (sau giám định) theo kết luận giám định số 11031/KL-KTHS ngày 22/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

Tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi cưa sắt dài 35cm; 01 kìm mạnh màu trắng dài 22cm; 01 mỏ lết dài 30cm; 02 tuốc nơ vít cán nhựa màu xanh và màu vàng; 01 thanh sắt được đập dẹp 02 đầu.

(Vật chứng được thống kê, mô tả như trong biên bản giao vật chứng, tài sản số 0007080 ngày 08/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước).

Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Thị Kim H1.

4. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải bồi thường cho bà Phạm Thị C số tiền 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành, hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi suất theo qui định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Q;

Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện L;
- CQTHAHS CA huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Bị cáo (TN);
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Thị Quý Chi